TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- H phúc**

Bản án số: 02/2024/HSST-CTN
Ngày: 08-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng và ông Trần Minh Đức.
- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Vũ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS-CTN ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* Hoàng Xuân T, sinh ngày 12/12/1970, tại Nghệ An; nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân T (đã chết) và bà Phan Thị B (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; có 02 người con, lớn sinh năm 1996 và nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 06/6/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1988; chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1992 và cháu Nguyễn Hoàng Thiện N, sinh năm 2020; cùng địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của các bị hại:

+ Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Hoàng Bảo N và cháu Nguyễn Hoàng Bảo T: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1952 (ông nội cháu N và T); địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Ngọc Tường V: Bà Bùi Thị P (bà ngoại cháu V), sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Ngọc Tường V và bà Bùi Thị P: Bà Trương Thị P; địa chỉ: 13B Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Q, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Ông Phạm Quốc Bảo N, sinh năm 1973; địa chỉ: B, xã C, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Mai Văn A, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Phan Hoàng N, sinh năm 1993; địa chỉ: Làng O, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Ánh D; địa chỉ: Công ty TNHH H - P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Siu Ma T, sinh năm 2003; địa chỉ: Làng M, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1986; địa chỉ: Làng M, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Hồ Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Ninh Đức D, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Trịnh Ly L, sinh năm 1987; địa chỉ: N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Ông Trần Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Xuân T có giấy phép lái xe hợp lệ hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2019. Khoảng 09 giờ ngày 05/6/2023, chị Trịnh Ly L là kế toán của Công ty TM-DV S có trụ sở tại số 1222 đường T, phường C, P gọi điện thuê T đến cửa hàng phân bón Q của anh Nguyễn Văn Q tại Làng M, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai để chở phân bón đến xã I, huyện C cho khách hàng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô BKS 81H-010.45 đến xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai thuê anh Siu Mah T và anh Y cùng trú tại Làng M, xã C, P đi cùng. Sau khi bốc 325 bao phân bón vi sinh (trọng lượng 40kg/bao), đến khoảng 14 giờ cùng ngày T điều khiển xe ô tô chở phân bón đi từ xã I, huyện I đến xã I, huyện C để giao cho khách hàng.

Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Hoàng Xuân T điều khiển xe ô tô chạy trên đường Tỉnh lộ 663 hướng xã B đi thị trấn C, tốc độ khoảng 50 Km/h. Khi Hoàng Xuân T điều khiển xe ô tô chở phân bón đến khúc cua xuống dốc đoạn Km5+500m, tỉnh lộ 663 thuộc địa phận thôn H, xã I, huyện C do không làm chủ tốc độ và xe chở hàng quá tải nên khi vào đoạn dốc cua, T điều khiển xe lấn sang phần đường dành cho xe ngược chiều. Lúc này, T phát hiện thấy có công trường đang thi công, cách khoảng 40m - 50m có xe ô tô biển kiểm soát 81C-148.74 do anh Phạm Quốc Bảo N (Sinh năm 1973, trú tại Tổ U, phường H, thành phố P) điều khiển đi phía trước, cùng chiều đang dừng do có chướng ngại vật (vật liệu xây dựng đang thi công mương thoát nước), phần đường ngược chiều có xe ô tô biển

kiểm soát 81H-005.63 do anh Phan Hoàng N (sinh năm 1993; trú làng O, xã I, huyện I) điều khiển đi lên dốc. Thấy vậy, T đạp phanh nhưng xe chở trọng tải nặng khi xuống dốc phanh không có hiệu lực nên xe ô tô 81H-010.45 do T điều khiển lao về phía trước tông vào phía sau bên trái xe ô tô 81C-148.74 rồi va quẹt với thành thùng xe bên trái xe ô tô 81H-005.63, sau đó tiếp tục tông vào xe mô tô BKS 81B2-783.37 đi phía trước cùng chiều do chị Nguyễn Thị K (sinh năm 1992) điều khiển chở phía sau cháu Nguyễn Hoàng Thiện N (sinh năm 2020) và anh Nguyễn Quang H (sinh năm 1988) đều trú tại thôn H, xã I, xã B rồi tiếp tục tông vào xe mô tô biển kiểm soát 81K4-3374 của ông Mai Văn A dựng bên đường. Xe ô tô 81H-010.45 do T điều khiển cuốn xe mô tô BKS 81B2-783.37 vào gầm kéo đi khoảng 10m đâm vào đống cát trên phần đường xe chạy thì dừng lại. Khi xuống xe, Hoàng Xuân T phát hiện thấy 03 người đi trên xe mô tô BKS 81B2-783.37 nằm chết trên mặt đường nên đến Công an huyện C trình báo.

Hậu quả: Chị Nguyễn Thị K, cháu Nguyễn Hoàng Thiện N và anh Nguyễn Quang H chết tại chỗ, 2 xe ô tô và 02 xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn tại Km5+500m, Tỉnh lộ 663 thuộc địa phận thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, đoạn đường cong và dốc từ 35 đến 40% theo hướng Tây Bắc đi hướng Đông Nam (hướng Tây Bắc đi Ủy ban nhân dân xã B, hướng Đông Nam đi thị trấn C). Đoạn đường này đang thi công mương thoát nước hai bên, có nhiều chướng ngại vật (cát, đá, xe rùa, cối trộn bê tông) chiếm lấn ra làn đường phía Tây. Nơi xảy ra tai nạn không có biển báo đường cong, zích zắc, có biển cảnh báo đang thi công đặt sát mép đường phía Tây (hướng B đi thị trấn C), hướng đi ngược lại không có biển cảnh báo, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường trải thảm nhựa rộng 8,2m có vạch sơn màu vàng liền nét chia đôi làn đường, mỗi bên làn đường 4,1m, lề đường đất phía Tây rộng 0,5m, lề đường đất phía Đông rộng 0,44m. Sát mép đường đất và phía Tây là mương thoát nước đang thi công rộng 1,95m, sâu 0,42m.

Chọn mép đường phía Đông theo hướng B đi thị trấn C làm mép đường chuẩn để đo các vết ghi nhận tại hiện trường.

Vị trí số 1 là vết cà liền dài (14,6x0,36)m chiều hướng từ hướng Tây Bắc đi hướng Đông Nam, đầu vết cà cách cột mốc 474 (trụ điện trên hành lang phía Đông) 15,20m cách mép làn đường chuẩn 0,5m, đuôi vết cà cách mép đường chuẩn 1,5m; cách đầu vết cà về hướng Đông Nam 101m, cách mép phía Tây vết cà 1,6m là vết hằn in vân lốp xe ô tô dài (3,8x0,31), đầu vết cách mép đương chuẩn 2,0m, đuôi vết cách mép đường chuẩn 2,7m.

Vị trí số 2 là vết cà liền nét kích thước (9,03x0,5)m chiều hướng vết từ hướng Tây Bắc đi hướng Đông Nam, cách đuôi vết hằn in vân lốp xe ô tô (vị trí số 1) 8,8m đầu vết cà cách mép đường chuẩn 1,86m, đuôi vết cách mép đường chuẩn 5,42m.

Vị trí số 3 là vết cà không liên tục kích thước ()32x2,56)m, sâu nhất 02cm chiều hướng vết từ hướng Đông Bắc đi hướng Đông Nam, cách đuôi vết cà (vị trí số 2) 28,89m, đầu vết cà cách mép đường chuẩn 5,32m đuôi vết cà cách mép đường chuẩn 5,24m.

Vị trí số 4 là ba vết cà không liên tục kích thước (1,02x0,56)m, sâu nhất 1,4cm chiều hướng Tây Bắc đi Đông Nam, cách đuôi vết cà (3) 3,2m, tâm vết cách mép đường chuẩn 6,22m.

Vị trí số 5 là xe ô tô BKS 81H -005.63 dừng đỗ tại hiện trường được đánh dấu bằng sơn màu trắng tại làn đường phía Tây tỉnh lộ 663, đầu xe hướng Tây Bắc, đuôi xe hướng Đông Nam, cách mép đường chuẩn 1,03m; tâm trục bánh sau và bánh trước cách mép đường chuẩn 1,03 và 1,0m. Tâm trục bánh trước cách đầu vết cà số 3 là 2,57m.

Vị trí số 6 là vị trí tử thi số 1 được đánh dấu bằng sơn màu trắng và đám chất màu nâu nghi máu diện (2,4x1,86)m, cách tâm trục bánh xe trước 81H-005.63(phía tây) 3,8m, cách mép đường chuẩn 4,53m.

Vị trí số 7 là vết cà kích thước (47x2)cm, sau nhất 0,1cm chiều hướng từ hướng Tây Bắc đi hướng Đông Nam, kiểm tra xác định vết cà này xuất phát từ vết cà vị trí số 3, đầu vết cà sát với vị trí số 6, tâm vết cách mép đường chuẩn 4,1m.

Vị trí số 8 là đống cát, đá kích thocs (7,9x3,43)m, cao từ 0,4m đến 1,25m nằm ngổn ngang, cách tâm trục bánh sau xe ô tô 81H-005.63 (vị trí số 5) 5,35m, cách mép đường chuẩn 6,35m.

Vị trí số 9 là 02 xe rùa đặt nối tiếp nhau, sát mép ngoài phía Đông đống cát, đá (số 8), có cùng kích thước (1,43x0,63)m, cao 0,65m tâm của 02 xe rùa cách mép đường chuẩn 6,16m.

Vị trí số 10 là xe ô tô tải BKS 81C-148.74 đầu xe hướng Đông Nam, đuôi xe hướng Tây Bắc, tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 7,6m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 7,26m cách tâm trục bánh xe sau 81H-010.45 (số 5) 6,68m.

Vị trí số 11 là đám chất màu nâu nghi máu, được phủ cát (tử thi số 2) trong diện (1,6x1,2)m, tâm vết cách tâm trục bánh xe trước xe 81C-148.74 (số 10) 2,4m cách mép làn đường chuẩn 4,59.

Vị trí số 12 là cối trộn bê tông kích thước (1,25x1,1)m cao 1,0m bị đổ nghiêng sát đầu xe bên tài xe 81C-148.74 (số 10), cách mép đường chuẩn 1,28m.

Vị trí số 13 là lốp xe mô tô, cách vết đám chất màu nâu nghi máu được phủ cát (tử thi số 2 – số 11) 2,83m, cách mép đường chuẩn 4,53m.

Vị trí 14 là đám chất màu nâu nghi máu được phủ cát (tử thi số 3) trong diện (1,68x 1,23)m cách lốp xe mô tô (số 13) 2,8m cách mép đường chuẩn 4,65m.

Vị trí số 15 là đống cát kích thước (8,24x3,93)m cao từ 1,0 đến 1,32m, cách đám chất màu nâu nghi máu (số 14) 7,1m, tâm đống cát cách mép đường chuẩn 6,71m.

Vị trí số 16 là xe ô tô BKS 81H-010.45 đang dừng đỗ chắn ngang giữa đường, đầu xe quay hướng đi thị trấn C, đuôi xe hướng đi xã B, tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 3,9m, trục bánh sau cách 3,2m.

Vị trí số 17 là xe mô tô 81K4-3374 nằm dưới gầm xe ô tô 81H-010.45 ngã nghiêng sang phải đầu xe hướng đi thị trấn C, đuôi xe hướng đi xã B, tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 5,1m, tâm bánh sau cách 4,6m.

Vị trí số 18 là xe rùa nằm dưới đoạn giữa gầm xe 81H-010.45, đổ nghiêng cách tâm trục bánh trước xe 81K4-3374 (số 17) 2,38m, cách mép đường chuẩn 4,76m.

Vị trí số 19 là xe mô tô 81B2-78337 nằm dưới đầu bên trái, đổ nghiêng sang phải đầu xe hướng đi xã B, tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 4,34m, trục bánh sau cách 4,67m.

Vị trí 20 là đống cát diện (3,8x3,4)m, cao 1,05 đến 1,25m, cách đầu xe ô tô 81H-010.45 (số 16) 1,06m, tâm đống cát cách mép đường chuẩn 7,11m.

Vết cà vị trí số 3 không liên tục, bắt đầu tại vị trí số 3 chạy đến vị trí số 7 và kết thúc tại vị trí số 19, tổng chiều dài cả vết là 29,89m.

Vết cà vị trí số 4 không liên tục, bắt đầu từ vị trí 4 và kết thúc tại vị trí số 17, 18, tổng chiều dài vết là 27,90m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự giám định nguyên nhân chết của các bị hại, kết quả:

- Tại Kết luận giám định tử thi số 513/KLGĐTT-KTHS ngày 21/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đối với anh Nguyễn Quang H, kết luận:

Các kết quả chính: Vùng ngực, bụng gãy phức tạp toàn bộ các xương sườn phải, trái, cột sống, xương chậu; các cơ quan nội tạng vùng ngực, bụng dập, vỡ thoát ra ngoài một phần. Gãy kín đùi phải; mất một phần cánh tay trái, toàn bộ xương cẳng tay, bàn tay trái.

Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Quang H: Đa chấn thương.

- Tại Kết luận giám định tử thi số 514/KLGĐTT-KTHS ngày 21/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đối với chị Nguyễn Thị K, kết luận:

Các kết quả chính: Đứt ngang vùng cổ (đứt động mạch cảnh hai bên, khí quản, thực quản). Vùng mặt trước, trong cánh tay, cẳng tay trái rách da diện (42x19)cm, mô cơ dưới da dập nát.

Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị K: Đa chấn thương.

- Tại Kết luận giám định tử thi số 515/KLGĐTT-KTHS ngày 21/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đối với cháu Nguyễn Hoàng Thiện N, kết luận:

Các kết quả chính: Vùng đầu biến dạng, dẹp theo chiều từ phải qua trái; vỡ phức tạp xương sọ; mô cơ dưới da dập nát, thoát vịtoàn bộ não ra ngoài; vỡ phức tạp vấc xương vùng mặt. có dấu hiệu gãy các xương sườn trái.

Nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Hoàng Thiện N: Đa chấn thương.

Sau khi lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, qua kiểm tra, xác định Hoàng Xuân T không có nồng độ cồn, ma túy; có giấy phép lái xe hạng C, xe ô tải BKS 81H-010.45 còn thời hạn đăng kiểm đến ngày 26/6/2023. Kiểm tra cân tải trọng xe xác định xe chở 14.800kg hàng hóa quá tải trọng cho phép 208,7%.

- Vật chứng vụ án:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, gồm: Xe ô tô BKS 81H1-010.45; xe ô tô BKS 81H-005.63; xe ô tô BKS 81C.18474; xe mô tô BKS 81B2-783.37 và xe mô tô Fusin, số loại C110, biển kiểm soát 81K4-3374.

Qua trưng cầu giám định tình trạng an toàn kỹ thuật và dấu vết va chạm của xe ô tô 81H-010.45, kết quả:

Tại bản kết luận giám định ngày 09/6/2023, Giám định viên thuộc Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai kết luận:

Xe ô tô biển số 81H-010.45 tại thời điểm giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật *(kích thước bao và kích thước lòng thùng xe không đúng theo tài liệu kỹ thuật; lắp đặt còi hơi không đúng theo tài liệu kỹ thuật; tại bánh xe bên phải có má phanh bị vỡ, mòn đến đinh tán).*

Tại Kết luận giám định số 516 ngày 16/6/2023, Phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

Dấu vết va chạm để lại trên xe ô tô 81H1-010.45 là ở: ốp nhựa màu đen, mặt nạ, ốp nhựa bảo vệ ca lăng và cản trước, chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái qua phải; dấu vết để lại trên xe ô tô BKS 81C-148.74 (ký hiệu A2) là ở mặt ngoài nắp thùng xe, góc thùng xe, thùng xe phía sau đuôi xe bên trái, cụm đèn phía sau bên trái, chiều hướng dấu vết từ sau ra trước, từ phải qua trái.

Sau khi khám, giám định các phương tiện có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu, gồm:

Trả cho anh Phạm Quốc Bảo N, sinh năm 1973; trú Tổ 11, H, Pleiku 01 xe ô tô bán tải Biển kiểm soát 81C-148.74; 01 giấy chứng nhận kiểm định DA 4896718; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Phạm Quốc Bảo N; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 035OTBB23000051.

Trả cho Hoàng Xuân T (anh Hoàng Xuân S đại diện nhận thay) 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, số loại OLIN345ASCTK, biển kiểm soát 81H-010.45; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 81. 010767 mang tên Hoàng Xuân T; 01 giấy phép lái xe ô tô số 640030000539 mang tên Hoàng Xuân T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số A 0027027.

Trả cho anh Phan Hoàng N, sinh năm 1993; trú làng O, I, I 01 xe ô tô tải Biển kiểm soát 81H- 005.63; 01 giấy phép lái xe số 310189022561 mang tên Phan Hoàng N; 01 giấy chứng nhận kiểm định số EA1266735; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số DK23/0184929.

Trả cho anh Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, biển kiểm soát 81B2-783.37.

Trả cho ông Mai Văn A 01 xe mô tô nhãn hiệu FUSIN, số loại C110, biển kiểm soát 81K4-3374.

+ Đối với thiệt hại tài sản do tai nạn:

Tại kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐ ĐGTS ngày 27/9/2023, Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận:

Giá trị thiệt hại hư hỏng của xe mô tô Honda số loại Vision, BKS 81B2-783.37 là 8.752.000đồng.

Giá trị thiệt hại hư hỏng của xe mô tô Fusin, số loại C110, biển kiểm soát 81K4-3374 là 588.000đồng.

Giá trị thiệt hại hư hỏng của xe ô tô Mazda, số loại BT50, biển kiểm soát 81C-148.74 là 16.800.000đồng.

Quá trình điều tra, gia đình Hoàng Xuân T đã bồi thường cho anh Phạm Quốc Bảo N chủ xe ô tô hiệu Mazda, số loại BT50, biển kiểm soát 81C-148.74 số tiền 50.000.000đồng. Anh Nguyễn Văn Đ được gia đình ông Nguyễn Xuân H bồi thường thiệt hại do hư hỏng của xe Honda số loại Vision, BKS 81B2 783.37. Hiện anh Phạm Quốc Bảo N và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bồi thường về dân

sự. Riêng thiệt hại của xe mô tô kiệu loại Fusin, số loại C110, biển kiểm soát 81K4-3374 ông Mai Văn A không yêu cầu bồi thường.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Ông Nguyễn Xuân H là người đại diện hợp pháp của 03 bị hại theo ủy quyền yêu cầu bồi thường số tiền 1.440.550.000đồng, gồm các khoản dịch vụ mai tàng 40.000.000đồng, chi phí đồ cúng, tiền làm cỗ cúng; tiền làm mộ 52.750.000đồng; tiền vật liệu làm mộ 37.100.000đồng; tiền công làm mái che mộ 10.000.000đồng; tiền đền xe máy 26.000.000đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 1.200.000.000đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 380.000.000đ.

Tại cáo trạng số 174/CT-VKS-P2 ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Hoàng Xuân T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng Xuân T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 380.000.000đ và đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền còn lại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp người cho bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên nội dung và quyết định của Bản cáo trạng về việc truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T mức án từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù

+ Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại các chi phí mai táng, làm mộ, tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên theo thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại; Ngoài ra buộc bị cáo bồi thường chiếc xe mô tô của bị hại loại Vision, BKS 81B2-783.37 bị hư hỏng theo kết luận định giá tài sản là 8.752.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho mỗi bị hại bằng 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

+ Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Người đại diện hợp pháp của các bị hại:

Ông Nguyễn Xuân H có ý kiến: Ông là bố đẻ của bị hại Nguyễn Quang H, đã bỏ chi phí mai táng cho các bị hại và hiện đang nuôi các con của bị hại là cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 10/10/2009, cháu Nguyễn Hoàng Bảo T, sinh ngày 22/3/201. Ông yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau:

Tiền mai táng 40.000.000 đồng, chi phí cúng (lần 1, 2, 3 và 4) 11.400.000 đồng, tiền rèm và hình thờ 1.700.000 đồng, tiền mua các thứ ở tạp hóa và chợ 28.600.000 đồng, tiền mâm cỗ (3 ngày, 7 ngày, 21 ngày và 49 ngày) 33.000.000 đồng, tiền làm mộ 52.750.000 đồng, tiền vật liệu làm mộ 37.100.000 đồng, tiền công làm mái che mộ 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 214.550.000đ. Ngoài ra yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe mô tô của bị hại loại Vision, BKS 81B2-783.37 bị hư hỏng; tiền tổn thất về tinh thần theo quy định; tiền cấp dưỡng nuôi các cháu N và cháu T, mỗi cháu 2.000.000đ/ tháng, tính từ ngày 05/6/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; đề nghị

xem xét việc bị cáo hộ trợ cấp dưỡng nuôi cha mẹ già của bị hại Nguyễn Quang H. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Bùi Thị P có ý kiến: Bà là mẹ đẻ của bị hại Nguyễn Thị K, hiện bà đang trực tiếp nuôi dưỡng con của bị hại là cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 13/10/2017, bà đồng ý đề nghị buộc bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định và tiền cấp dưỡng nuôi cháu V 2.000.000đ/tháng. Bà đã nhận 69.000.000đ tiền bồi thường do ông Nguyễn Xuân H giao. Bà đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Ngọc Tường V và bà Bùi Thị P là bà Trương Thị P: Đồng ý với cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Xuân T. Về dân sự đề nghị buộc bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 144.000.000đ, bà P đã nhận 69.000.000đ, do đó bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 75.000.000đ và tiền cấp dưỡng nuôi cháu V 2.000.000đ/tháng. Về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội:

Bị cáo Hoàng Xuân T khai nhận là người có giấy phép lái xe hợp lệ hạng C, khoảng 16 giờ 45 phút ngày 05/6/2023 T điều khiển xe ô tô biển số 81H-010.45 chở 325 bao phân bón vi sinh trọng lượng 40kg/1bao, lưu thông trên đường Tỉnh lộ 663 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã B đi thị trấn C, tốc độ khoảng 50Km/h. Khi đi đến đoạn đường cua xuống dốc đoạn Km5+500, Tỉnh lộ 663 thuộc địa phận thôn H, xã I, huyện C, do có chướng ngại vật phía trước, bị cáo không làm chủ tốc độ, hệ thống phanh không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn với xe ô tô 81C-148.74 do anh Phạm Quốc Bảo N điều khiển và xe mô tô 81B2-783.37 do chị Nguyễn Thị K điều khiển chở phía sau anh Nguyễn Quang H và cháu Nguyễn Hoàng Thiện N đi phía trước cùng chiều. Hậu quả làm anh H, chị K và cháu N chết, 02 xe ô tô và 02 xe mô tô hư hỏng.

Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Có cơ sở khẳng định bị cáo Hoàng Xuân T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố.

[3] Xét về tính chất vụ án, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đây là vụ án xảy ra có tính chất rất nghiêm trọng. Hậu quả làm chết 03 người và gây thiệt hại về tài sản trị giá 26.140.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, có giấy phép lái xe hạng C để điều khiển xe ô tô chở hàng loại trên 3,5 tấn. Tuy nhiên bị cáo đã điều khiển xe chở quá trọng tải quy định là 208,7%; kỹ thuật xe không bảo đảm an toàn, kích thước bao và kích thước lòng thùng xe, lắp đặt còi hơi không đúng theo tài liệu kỹ thuật; tại bánh xe

bên phải có má phanh bị vỡ, mòn đến đinh tán. Nên khi lưu thông trên đường có địa hình quanh co, dốc xuống, có nhiều chướng ngại vật, bị cáo không làm chủ tốc độ, phanh xe mất hiệu lực, dẫn đến gây tai nạn. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã bồi thường tổng số tiền 380.000.000 đồng để gia đình bị hại khắc phục hậu quả; được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; năm 2014 được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp giấy chứng nhận danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự:

+ Đối với các khoản bồi thường về chi phí mai táng, làm mộ,... tổng số tiền 214.550.000đ do ông Nguyễn Xuân H tự bỏ ra chi phí, bị cáo đã tự nguyện bồi thường nên buộc bị cáo phải cho ông H số tiền này;

+ Đối với bồi thường chiếc xe mô tô BKS 81B2-783.37 bị hại H mượn của anh Nguyễn Văn Đ bị hư hỏng, theo kết luận định giá tài sản là 8.752.000đ, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Xuân H bồi thường xong cho anh Đ, nên bị cáo phải bồi thường cho ông H.

+ Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi các cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, cháu Nguyễn Hoàng Bảo T và cháu Nguyễn Ngọc Tường V mỗi cháu 2.000.000đ/tháng, tính từ ngày 05/6/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập để nuôi sống mình. Bị cáo đồng ý, nhưng không có điều kiện để trợ cấp một lần, nên buộc bị cáo phải cấp dưỡng hàng tháng. Cháu N và cháu T đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng nên giao cho ông H được nhận để nuôi các cháu; cháu Nguyễn Ngọc Tường V đang do bà Bùi Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, nên giao cho bà P được nhận để nuôi cháu V.

+ Đối với tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: Các bị hại chết để lại 03 người con chưa thành niên là cháu Nguyễn Hoàng Bảo N, cháu Nguyễn Hoàng Bảo T và cháu Nguyễn Ngọc Tường V. Đây là tổn thất lớn cho gia đình bị hại, do đó buộc bị cáo phải bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho 3 cháu mỗi người bằng 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tương đương với số tiền (80 x 1. 800.000đ) = 144.000.000đ/người.

Cháu Nguyễn Hoàng Bảo N và cháu Nguyễn Hoàng Bảo T đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Ngọc Tường V đang do bà P trực tiếp nuôi dưỡng, nên giao cho ông H được nhận thay cháu N và T mỗi cháu 144.000.000đ; giao cho bà P được nhận thay cho cháu V 144.000.000đ nhưng trừ đi số tiền 69.000.000đ mà bà P đã nhận trước đó từ ông H. Bà Phượng còn được nhận số tiền còn lại là 75.000.000đ.

- Đối với ý kiến của ông H đề nghị xem xét việc bị cáo hộ trợ cấp dưỡng nuôi cha mẹ già của bị hại Nguyễn Quang H là ông Nguyễn Xuân H, sinh 1952 và

bà Trần Thị H 1958: Tại phiên tòa ông H khai vợ chồng ông có 3 người con, trong đó một người đang làm giáo viên và một người làm nông, còn anh H đã chết. Trước thời điểm anh H chết thì vợ chồng ông sống nhờ vào một phần tiền đóng góp tiền hộ trợ của các con. Tuy nhiên thấy rằng sau khi anh H chết thì vợ chồng ông bà còn lại 2 người con có khả năng lao động, có thu nhập để hộ trợ nuôi ông bà; ngoài ra ông bà vẫn còn sức khỏe đi lại, vẫn có thêm thu nhập từ rẫy cà phê của gia đình, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đang phải cấp dưỡng nuôi 3 con của bị hại H, nên hiện tại buộc bị cáo phải hộ trợ tiền cấp dưỡng nuôi ông bà là chưa cần thiết. Nếu sau này ông bà không còn ai nuôi dưỡng sẽ yêu cầu bị cáo cấp dưỡng bằng vụ án khác.

* Như vậy bị cáo phải bồi thường các khoản tiền như sau:

- Bồi thường cho ông Nguyễn Xuân H chi phí mai táng và giá trị xe mô tô bị hư hỏng 223.302.000đ; bồi thường cho cháu Nguyễn Hoàng Bảo N và cháu Nguyễn Hoàng Bảo T tiền bù đắp tổn thất tinh thần mỗi cháu 144.000.000đ, tổng cộng là 511.302.000đ, nhưng trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường ông H đã nhận 380.000.0000đ, trong đó ông H đã giao cho bà P 69.000.000đ tiền bồi thường cho cháu V, ông H còn thực nhận là 311.000.000 đồng. Do đó, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền là 200.302.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu T mỗi cháu 2.000.000đ/tháng, tính từ ngày 05/6/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao cho ông H đại diện hợp pháp được nhận.

- Bồi thường cho cháu Nguyễn Ngọc Tường V gồm: Tiền tổn thất tinh thần 144.000.000đ, nhưng trừ đi số tiền 69.000.000đ ông H đã giao cho bà P, bị cáo tiếp phải tiếp tục bồi thường số tiền 75.000.000đ; và tiền cấp dưỡng nuôi cháu V 2.000.000đ/ tháng, tính từ ngày 05/6/2023 cho đến khi các cháu V đủ 18 tuổi. Giao cho bà Bùi Thị P là người đại diện hợp pháp được nhận.

[6] Đối với các vấn đề khác:

- Về hành vi của bị cáo lắp đặt còi hơi, cơi nới thùng xe không đúng theo thiết kế ban đầu và chở hàng hóa vượt quá tải trọng, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã có văn bản và chuyển các tài liệu có liên quan đến Công an huyện C xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với Mai Văn A là người được Công ty Hoàng Anh và Cộng sự ký hợp đồng thi công mương thoát nước tại đoạn Km5+500m, tỉnh lộ 663 thuộc địa phận thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Quá trình thi công đã có hành vi để vật liệu xây dựng lấn chiếm trái phép lòng đường gây cản trở giao thông. Xét việc Mai Văn A để vật liệu xây dựng lấn chiếm trái phép gây cản trở giao thông đã có biển báo cho các phương tiện qua lại, không phải là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã có văn bản và chuyển các tài liệu có liên quan đến Công an huyện C xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 584, 585, 589 và 591 của Bộ luật Dân sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2023.

3. Về dân sự:

- Buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải bồi thường cho ông Nguyễn Xuân H, cháu Nguyễn Hoàng Bảo N và cháu Nguyễn Hoàng Bảo T số tiền 200.302.000đ (Hai trăm triệu, ba trăm lẻ hai nghìn đồng). Giao cho ông Nguyễn Xuân H là người đại diện hợp pháp được nhận.

- Buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải bồi thường cho cháu Nguyễn Ngọc Tường V số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng). Giao cho bà Bùi Thị P là người đại diện hợp pháp được nhận.

- Buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Bảo N và cháu Nguyễn Hoàng Bảo T và cháu Nguyễn Ngọc Tường V mỗi cháu 2.000.000đ/ tháng (Hai triệu đồng).

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/6/2023 cho đến khi các cháu N, T và Vy thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Giao cho người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Xuân H được nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu T và giao cho bà Bùi Thị P được nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 13.765.100đ (mười ba triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con của các bị hại.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Lưu Tòa GĐ&NCTN, VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Sinh